TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày: 24-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tình;

Bà Ngô Thị Luân.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Ngọc Trinh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại hội trường Ban chỉ huy quân sự thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cũ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990, tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: số C T, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: quản lý giám sát chuyên ngành vận tải; học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; có chồng là Lê Văn T1 (đã chết) và 02 người con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2026 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trịnh Đình T2, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Kiều Thị Cẩm V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn R, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1988. Có mặt.

+ Bà Phan Thị Thu T3, sinh năm 1988. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy P1, sinh năm 1961. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 26/3/2026, Nguyễn Thị Thu H một mình điều khiển xe mô tô biển số 51A-2198, nhãn hiệu Honda, màu đen từ phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng đến nhà bà Phan Thị Thu T3, sinh năm 1988 tại thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để nói chuyện liên quan đến vấn đề tình cảm giữa T3 và ông Trịnh Đình T2, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng là người yêu cũ của H nhưng khi H đến nhà của T3 thì không có bà T3 ở nhà. Lúc này, bà Trịnh Thị N, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng là em gái của ông T2 điều khiển xe ô tô biển số 49A-541.25 đến nhà bà T3 để nói chuyện thì nghe H chửi bới ông T2 và bà T3 về chuyện tình cảm, ghen tuông. Nghe vậy thì bà N nói với H mục đích H xuống đây để làm gì, sao lại đến nhà bà T3 để chửi bới thì giữa H và bà N xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau qua lại. Do thấy ồn ào nên bà N đã bỏ đi về nhà tại thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/3/2026, bà H điều khiển xe mô tô về đến đoạn đường nhựa thuộc thôn H, xã Đ Hà trước cửa hàng T4 thì gặp ông Trịnh Đình T2 điều khiển xe ô tô biển số 49A-723.10, nhãn hiệu MG5 màu trắng chở bà T3 từ Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh L về xã Đ H. Khi nhìn thấy H, ông T2 điều khiển xe ô tô dừng sát lề đường bên phải theo hướng đi từ thôn V, xã Đ về thôn H, xã Đ H. Ông T2 và bà T3 xuống xe nói chuyện với Hà sao lại xuống đây chửi bới T3 thì hai bên xảy ra xô xát, cãi nhau qua lại. Ông T2 bỏ đi lên ngồi trên xe ô tô biển số 49A-723.10, còn T3 và H tiếp tục xô xát, giằng co, đánh nhau bằng tay không. Lúc này, bà N điều khiển xe ô tô biển số 49A-541.25 đang chở khách về xã T, khi đi đến đoạn đường trên thì nhìn thấy xe ô tô của anh T2 và H, bà T3 đang xô xát, giằng co nhau thì bà N dừng xe ô tô phía bên trái đường bên hông cửa hàng tạp hóa Phượng H1 rồi xuống xe lao vào cùng với T3 dùng tay không đánh vào người H thì H bị ngã xuống đường. Sau đó, H đứng dậy đi đến xe ô tô của ông T2, dùng tay giật cửa phía trước bên tài yêu cầu ông T2 xuống xe để nói chuyện nhưng ông T2 không chịu xuống xe. Do bực tức, H đã dùng mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ lưỡi trai cầm bằng tay phải dập 2-3 cái vào kính chắn gió phía trước xe ô tô biển số 49A-723.10 của ông T2 gây hư hỏng. Thấy kính xe bị đập hư hỏng thì ông T2 xuống xe cãi nhau với H rồi trình báo Cơ quan Công an đến giải quyết. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị Thu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của ông T2 vào trưa ngày 26/3/2026 như trên.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 49A - 723.10, màu trắng, nhãn hiệu MG5, loại ô tô con đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần kính chắn gió phía trước. Đối với xe ô tô này, sau khi có kết quả định giá tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại cho Trịnh Đình T2.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ lưỡi trai có dây gài màu đen, phía trước mũ có chữ Adidass, phía bên trong mũ có ghi mã số MS: "MQ0551032", "Trí Liễu", đã qua sử dụng.

Ngày 30/3/2026, Cơ quan CSĐT đã gửi yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 03/4/2026, Hội đồng định giá tài sản đã có bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS đối với: 01 (một) tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô con biển số 49A - 723.10, nhãn hiệu MG, loại MG5, màu trắng bị đập phá gây hư hỏng vào ngày 26/3/2026 có giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm định giá là 6.935.760đ (sáu triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trịnh Đình T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường số tiền 6.935.760đ. Bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 6.935.760đ tại Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16/6/2026.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSLDG-KV ngày 24/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng truy tố Nguyễn Thị Thu H về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*";

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trịnh Đình T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản hư hỏng là là 6.935.760đ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền trên.

Đối việc bị cáo Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bà Phan Thị Thu T3, bà Trịnh Thị N phải bồi thường số tiền 40.000.000đ, trong đó bao gồm tiền tổn hại sức khỏe tinh thần là 30.000.000đ; tiền ăn uống, xăng xe đi lại là 5.000.000đ; tiền thuốc men là 5.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bà Phan Thị Thu T3, bà Trịnh Thị N phải bồi thường số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ lưỡi trai có dây gài màu đen, phía trước mũ có chữ Adidass, phía bên trong mũ có ghi mã số MS: "MQ0551032", "Trí Liễu", đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị hại là ông Trịnh Đình T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản hư hỏng là 6.935.760đ, ngoài ra ông Trịnh Đình T2 không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Xuất phát từ sự ghen tuông, vào ngày 26/3/2026, tại thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm màu đen đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của ông Trịnh Đình T2. Hậu quả xe ô tô nhãn hiệu MG5, màu trắng, biển kiểm soát 49A-723.10 bị nứt vỡ, hư hỏng kính chắn gió phía trước với giá trị thiệt hại là số tiền 6.935.760đ.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của những người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản",* tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã nộp tiền tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi đập phá gây hư hỏng tài sản của người khác nhằm thỏa mãn bực tức cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực

hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu và định đoạt tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để ra đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: ông Trịnh Đình T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng theo kết luận định giá là 6.935.760đ, ngoài ra ông T2 không còn yêu cầu nào khác. Xét yêu cầu của ông Trịnh Đình T2 là phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông Trịnh Đình T2 số tiền trên. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả là 6.935.760đ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng. Do vậy, cần tuyên cho ông Trịnh Đình T2 được nhận số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả của bị cáo Nguyễn Thị Thu H 6.935.760đ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng là phù hợp.

Đối việc bị cáo Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bà Phan Thị Thu T3, bà Trịnh Thị N phải bồi thường số tiền 40.000.000đ, trong đó bao gồm tiền tổn hại sức khỏe tinh thần là 30.000.000đ; tiền ăn uống, xăng xe đi lại là 5.000.000đ; tiền thuốc men là 5.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bà Phan Thị Thu T3, bà Trịnh Thị N phải bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ lưỡi trai có dây gài màu đen, phía trước mũ có chữ Adidass, phía bên trong mũ có ghi mã số MS: "MQ0551032", "Trí Liễu", đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông Trịnh Đình T2 số tiền 6.935.760đ (*sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*). Số tiền này, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ lưỡi trai có dây gài màu đen, phía trước mũ có chữ Adidass, phía bên trong mũ có ghi mã số MS: "MQ0551032", "Trí Liễu", đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/6/2026 giữa Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy đinh của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan đến mình.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; đương sự ;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/TB-TA	*Lâm Đồng, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2026/HS-ST ngày 24-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 11 đến dòng thứ 12 từ dưới lên trang 03 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- "Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ".

2. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng thông báo cho các cơ quan có liên quan, bị cáo, đương sự biết và thực hiện.

Nơi nhận:
- Các cơ quan liên quan;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh